

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 03 - 2020
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lương

Các Hội thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 03 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2019/TB-TLVA ngày 05 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc D**, sinh ngày 16/4/1998; Trú tại: Ấp T, xã Y huyện U, thành phố Cần Thơ (Đơn ngày 13/02/2020 xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Wang Wen C**, sinh ngày 15/11/1968; Trú tại: T, phường M, thành phố T, Lãnh thổ Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D trình bày:

Bà đăng ký kết hôn với ông Wang Wen C, được Ủy ban nhân dân huyện U, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 196/2018 ngày 21/12/2018. Khoảng 02 tuần sau khi kết hôn ông Wang Wen C trở về Đài Loan còn bà ở lại Việt Nam, từ đó đến nay ông không làm thủ tục cho bà sang Đài Loan chung sống và không còn liên lạc với bà nữa. Nay bà khởi kiện xin ly hôn với ông Wang Wen C. Bà trình bày giữa hai người không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp cho ông Wang Wen C biết yêu cầu xin ly hôn nói trên nhưng không kết quả do địa chỉ không chính xác nên đăng thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài biết nhưng ông không phản hồi và vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa trình bày về những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định pháp luật khi giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Sau khi công bố nội dung vụ án và những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án; Sau khi Hội đồng xét xử thảo luận về nội dung cần giải quyết trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc D xin ly hôn với ông Wang Wen C là người có quốc tịch Đài Loan, Tòa án đã thông báo nội dung vụ án cho ông biết nhưng ông không có phản hồi và đều vắng mặt tại Tòa án. Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên xử vắng mặt các đương sự về tranh chấp xin ly hôn theo quy định tại Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 37, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Ngọc D tự nguyện kết hôn với ông Wang Wen C và đã đăng ký kết hôn tại Việt Nam. Do không có thời gian tìm hiểu nhau và sau kết hôn khoảng hai tuần ông Wang Wen C trở về Đài Loan còn bà Ngọc D thì sống ở Việt Nam nên không có điều kiện chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc, từ đó đến nay hai người đã ly thân không còn liên lạc gì với nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc D phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5]. Chi phí thông báo và lệ phí ủy thác ra nước ngoài: Bà Nguyễn Ngọc D phải chịu theo quy định khoản 3 Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Do vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc D được ly hôn với ông Wang Wen C.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001080 ngày 24/5/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Dung đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Về chi phí thông báo và lệ phí ủy thác ra nước ngoài: Bà Nguyễn Ngọc D phải chịu lệ phí ủy thác là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003889 ngày 28/6/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Dung đã nộp xong lệ phí. Bà Nguyễn Ngọc D phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí thông báo ra nước ngoài, bà Dung đã nộp số tiền này và đã chi xong.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Nguyễn Ngọc D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo nói trên đối với ông Wang Wen C là 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được bản án, được thông báo hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- UBND. H. U;
- THA.DS-TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Duy Lương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Các Hội Thẩm****Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa****Nguyễn Thị Mai Phương Nguyễn Thị Hồng****Nguyễn Duy Lương*****Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- UBND. H. U;
- THA.DS-TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Duy Lương**